

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 01/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Hợp

Ông Nguyễn Thái Hà

Bà Vũ Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1993.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trương Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019, hiện đang chấp hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 29/11/2019

của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tại Trại giam Ngọc Lý, Bộ Công an; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 000000258 lập ngày 27/3/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L:** Ông Trần Thu Nam, bà Nguyễn Thị Huệ và bà Bùi Thị Thu, Luật sư của Văn phòng Luật sư Tín Việt và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *ông Trần Thu Nam và bà Bùi Thị Thu vắng mặt tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Huệ có mặt tại phiên tòa;*

*** Bị hại:** Anh Lý Chấn N, sinh năm 1980; nơi cư trú: X phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh; *vắng mặt tại phiên tòa;*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1991; nơi cư trú: T, phường T, quận K, thành phố Hồ Chí Minh; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; *có mặt tại phiên tòa;*

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Phô K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Phô K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; *vắng mặt tại phiên tòa;*

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; *vắng mặt tại phiên tòa;*

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm 1990; nơi cư trú: T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2019, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm nhận được đơn tố giác của anh Nguyễn Việt A đại diện cho anh Lý Chấn N tố cáo Trần Văn L, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Lý Chấn N số tiền 5.077.000.000 đồng bằng thủ đoạn thỏa thuận bán 40 Bitcoin (gọi tắt là BTC) cho anh N. Sau khi nhận tiền, L không chuyển BTC cho anh N mà bỏ trốn để chiếm đoạt tiền của anh N.

Quá trình điều tra xác định: Do cần tiền chi tiêu, trả nợ cá nhân nên trong thời gian khoảng tháng 8/2019 L đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối việc bản thân có nguồn tiền ảo Bitcoin (BTC) cần bán với giá chiết khấu 7% so với giá thị trường được niêm yết trên mạng Internet để các bị hại tin tưởng đưa tiền cho L để mua BTC. Thủ đoạn của L là mua số ít BTC của người khác bằng giá niêm yết rồi bán lại cho người mua có chiết khấu 7%, L chấp nhận lỗ 7% tổng giao dịch để bị hại tin tưởng. Sau một, hai giao dịch ban đầu thành công với số lượng ít, người mua đã tin tưởng thì L giao bán số lượng lớn với giá trị tiền rất lớn, sau khi người mua chuyển tiền thì L không thực hiện như cam kết, không giao BTC mà chiếm đoạt tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết, cụ thể:

Tháng 8/2019, anh Nguyễn Việt A và anh Lý Chân N đăng tin cần mua BTC trên mạng Internet và để lại số điện thoại liên lạc 0932662264. Ngày 30/8/2019, Trần Văn L đọc được thông tin cần mua BTC của anh Việt A, anh N nên sử dụng số điện thoại 0865043069 liên lạc hẹn gặp. Ngày 01/9/2019 anh Việt A, anh N gặp L ở quán cà phê trên đường Phan Thúc Duyên, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. L đưa ra thông tin gian dối bản thân đang là nhân viên của Công ty mua bán BTC có trụ sở ở thành phố Hà Nội, L có BTC bán với số lượng lớn với chiết khấu 7% so với giá thị trường được niêm yết trên trang mạng Internet Binace.com, Coinmarketcap.com. Tin tưởng Luật nên anh Việt A, anh N hẹn gặp L ở thành phố Hà Nội để giao dịch mua BTC.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/9/2019, anh Việt A, anh N gặp L và Đinh Mạnh L1 (tên gọi khác: Đinh Văn L1; sinh năm: 1983; trú tại: Tổ 5, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là bạn của L) tại 173 phố Thái Hà, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. L giới thiệu L1 tên là Thái cùng bán BTC với L. Sau đó L, L1 thỏa thuận bán 01 BTC cho anh Việt A và anh N với giá 211.000.000 đồng, chiết khấu 7% (tương đương 16.000.000 đồng). Anh N và anh Việt A đồng ý cung cấp cho L địa chỉ ví điện tử 14eTdkDXe8y4eDPrFNcUhWavN egWwV1196 để nhận 01 BTC. L liên lạc với anh Nguyễn Chiến T qua ứng dụng Telegram để mua 01 BTC với giá 211.000.000 đồng (L không được hưởng chiết khấu), L yêu cầu anh Thắng chuyển 01 BTC vào ví điện tử của anh Việt A và L bảo anh N, anh Việt A chuyển 211.000.000 đồng vào tài khoản số 806338888 mở tại Ngân hàng VP Bank của anh Thắng. Giao dịch mua bán 01 BTC xong, L1 đưa 16.000.000 đồng tiền chiết khấu 7% cho anh N.

Tiếp đến theo lời hẹn của L, ngày 03/9/2019, anh Việt A, anh N đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội (địa chỉ: Tòa nhà HH1, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội) gặp L, L1 để giao

dịch mua 10 BTC với giá 2.409.000.000 đồng. Tại đây, anh N đưa 2.409.000.000 đồng tiền mặt cho L và tài khoản ví điện tử 14eTdkDXe8y4eDPrFNcUhWavNegWwV1196 để nhận 10 BTC. L nhận tiền sau đó lên mạng Internet giao dịch mua 10 BTC của người không quen biết rồi chuyển 10 BTC vào ví điện tử cho anh Việt A. Giao dịch xong, anh N, anh Việt A yêu cầu L, L1 trả 168.630.000 đồng tiền chiết khấu 7% thì L, L1 hẹn sẽ trừ số tiền trên vào buổi giao dịch mua bán BTC sau và L nói còn 40 BTC cần bán, đề nghị anh Việt A, anh N mua hết 40 BTC. Anh N và anh Việt A đồng ý.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/9/2019, anh Việt A và anh N đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội gặp L để giao dịch mua 40 BTC. Tại đây, anh Việt A và anh N thống nhất mua 30 BTC, L đồng ý bán giá 10.622 USD/BTC (tỷ giá 01 USD là 23.200 đồng), trừ 7% tiền chiết khấu 30 BTC và 168.630.000 đồng chiết khấu mua 10 BTC ngày 03/9/2019 thì số tiền phải thanh toán là 6.875.408.000 đồng. Do anh N chưa chuẩn bị đủ tiền nên L hẹn giao dịch tiếp vào chiều cùng ngày 04/9/2019. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/9/2019, anh Việt A và anh N đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội gặp L. Anh N đang có 5.077.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng Vietcombank, chỉ đủ mua 25 BTC nhưng L nói đang có 40 BTC lấy từ Công ty cần bán hết nếu anh N, anh Việt A mua hết thì L sẽ cho nợ tiền số tiền còn thiếu. Anh N, anh Việt A đồng ý. Hai bên thống nhất tính giá mua 10 BTC còn lại là 10.512USD/BTC (tỷ giá 01 USD là 23.200 đồng), trừ 7% tiền chiết khấu thì số tiền mua 10 BTC là 2.268.000.000 đồng, tổng số tiền anh N, Việt A phải trả để mua 40 BTC của L là 8.974.788.000 đồng. L yêu cầu anh N rút toàn bộ 5.077.000.000 đồng tiền mặt đưa cho L, anh N đồng ý thực hiện. Vì cuối giờ giao dịch nên Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tây Hà Nội không có đủ 5.077.000.000 đồng tiền mặt, anh N thống nhất thanh toán 5.077.000.000 đồng cho L bằng cách: Anh N làm thủ tục rút 2.077.000.000 đồng tiền mặt đưa cho L và làm thủ tục chuyển khoản 3.000.000.000 đồng vào tài khoản số 19033933957019 của Trần Văn L mở tại Ngân hàng Techcombank. Sau khi chuyển tiền, anh Việt A viết vào 01 tờ giấy, nội dung: *“Chuyển trước: 5.077.000.000 đồng; Tổng 40 BTC: 8.974.778.000 đồng; Còn lại thiếu nợ: 3.897.800.000 đồng.”* rồi đưa giấy cho L viết vào tờ giấy trên nội dung: *“Tôi Trần Văn L (Nam) đã nhận số tiền 5.077.000.000 VNĐ Năm tỷ bảy bảy triệu.”* và ký xác nhận.

Sau khi giao tiền và chuyển khoản tổng số 5.077.000.000 đồng cho L, anh Việt A đưa địa chỉ ví điện tử 1JhVpXVF4eD88vf6AfYtJi7rQuLD4beUK4 để L chuyển 40 BTC. L gửi cho anh Việt A hình ảnh thể hiện việc L đã chuyển 40 BTC vào ví điện tử nêu

trên, anh Việt A kiểm tra ví điện tử thấy chưa nhận được 40 BTC nên yêu cầu L ở lại đến khi ví điện tử báo nhận được 40 BTC, đồng thời yêu cầu L cung cấp mã giao dịch (TXID) để kiểm tra việc chuyển 40 BTC. L nói dối là phải về Công ty của L ở tòa nhà The Pride (khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) để lấy mã giao dịch nên anh Việt A, anh N cùng L đi taxi đến quán cà phê Moment ở tầng 01 CT2, tòa nhà The Pride để chờ nhận 40 BTC. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, L cùng anh N đi đến cửa hàng Viettel Store (địa chỉ: 188 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội) để L chuyển 200 triệu đồng (trong số tiền 2.077.000.000 đồng) cho anh Trần Văn Mạnh là anh trai của L. Sau đó L và anh N về lại quán cà phê Moment cùng Việt A tiếp tục ngồi chờ thực hiện chuyển 40 BTC vào ví điện tử. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày anh Việt A, anh N thấy chưa nhận được 40 BTC nên yêu cầu L cung cấp mã giao dịch. L không cung cấp được mã giao dịch nên anh N điện thoại nói chuyện trực tiếp với Đinh Mạnh L1, sau đó đưa điện thoại cho anh Việt A nói chuyện với L1 thì L1 nói L là người trực tiếp giao dịch bán 40 BTC, L1 không biết, không liên quan đến việc mua bán này. Anh Việt A, anh N tiếp tục yêu cầu L chuyển 40 BTC thì L đưa thông tin gian dối là L phải lên Công ty của L ở tòa nhà The Pride nộp tiền thì Công ty mới cung cấp mã giao dịch, Công ty của L mới thành lập nên không cho người lạ vào. Anh N và anh Việt A đồng ý cho L đi lên tòa nhà The Pride để lấy mã giao dịch. Lợi dụng sơ hở L cầm số tiền 1.877.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh N, Việt A đi thẳng sang đường Tô Hữu thuê xe ôm đi đến đường Cienco 5 khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội. L khai L1 lái xe ô tô đến đón L rồi cả hai đi về thành phố Nam Định. L dùng tiền chiếm đoạt được mua 01 chiếc điện thoại Iphone XSMax 64GB, màu vàng và mua cho L1 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 10+ tổng cộng 54.670.800 đồng tại cửa hàng FPT Shop, địa chỉ: Số 176 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, Nam Định. Ngày 05/9/2019 L đưa cho L1 1.000.000.000 đồng tại khu vực thành phố Nam Định (không có tài liệu chứng minh) rồi L đón xe đi về thành phố Hà Nội. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/9/2019, L gặp anh Trần Văn Mạnh (anh trai L) ở khu vực cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội. L đưa 700.000.000 đồng cho anh Mạnh nhờ trả nợ cho ông Trần Văn T2 (là chú của L) 400.000.000 đồng và trả nợ cho ông Trần Văn T3 (là chú của L) 300.000.000 đồng. Ngày 06/9/2019, anh Mạnh đã đưa tiền cho ông T2 và ông T3 như L nhờ. Ngoài ra L còn trả nợ cho chị Trần Thị L (là chị gái L) 15.000.000 đồng. Đến 14 giờ 40 phút ngày 06/9/2019 L bị Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm bắt theo Quyết định truy nã số 11 ngày 09/8/2019 của Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm khi đang trốn tại phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tại Cơ quan điều tra, anh Lý Chấn N, anh Nguyễn Việt A, anh Trần Văn M, chị Trần Thị L, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn T3 khai nhận như nội dung vụ án nêu trên; bị can Trần Văn L không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, liên tục thay đổi lời khai: Ban đầu L khai khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/9/2019, Đinh Mạnh L1 điện thoại cho L bảo hủy giao dịch mua bán 40 BTC nhưng L vẫn cố giao dịch để chiếm đoạt 5.077.000.000 đồng của anh Việt A, anh N. Sau đó L thay đổi lời khai là sau khi bán 10 BTC cho anh Việt A, anh N ngày 03/9/2019, L và L1 bàn bạc cùng chiếm đoạt số tiền anh Việt A, anh N đưa để mua BTC trong ngày 04/9/2019 bằng thủ đoạn: L là người nhận tiền mua BTC của anh Việt A, anh N sau đó không thực hiện giao dịch mà đưa thông tin gian dối việc L đang làm ở Công ty có trụ sở ở tòa nhà The Pride, L phải mang tiền nộp vào Công ty để có mã giao dịch 40 BTC cho anh Việt A, anh N, Công ty không cho người lạ vào để L trốn khỏi anh Việt A, anh N đến gặp L1 chia số tiền chiếm đoạt được; Sau đó, L tiếp tục thay đổi lời khai: L không làm ở Công ty có trụ sở tại tòa nhà The Pride, ngày 04/9/2019 L không có 40 BTC để bán, việc L gặp, trực tiếp giao dịch mua bán 40 BTC với anh N, anh Việt A vào ngày 04/9/2019 theo yêu cầu của Đinh Mạnh L1 để được hưởng 3% trên tổng số tiền bán BTC, nếu bán xong 40 BTC thì L được khoảng 265.000.000 đồng. Thực tế sau khi nhận 5.077.000.000 đồng, L sử dụng tiền để tiêu xài cá nhân, không chuyển 40 BTC cho anh N, anh Việt A và L khai L1 là người sẽ chuyển 40 BTC cho anh N, anh Việt A nhưng không có tài liệu xác định việc L1 là người có trách nhiệm chuyển 40 BTC cho anh Việt A, anh N theo thỏa thuận giữa L với anh Việt A, anh N nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 7955/KLGD-PC09 (Đ4) ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Chữ viết có nội dung “*Tôi Trần Văn L (Nam)...Năm tỷ bảy bảy triệu*”, chữ viết đồng họ tên “*Trần Văn L*” dưới chữ ký trên mẫu cần giám định (ký hiệu A với chữ viết Trần Văn L trên mẫu so sánh (ký hiệu M) là chữ do một người viết ra.

- ***Không đủ cơ sở kết luận*** chữ ký đúng tên Trần Văn L trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký dạng viết tên “L” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị can Trần Văn L: 74.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone XS Max 64GB có số imei: 353120100392462, 01 điện thoại di động Samsung có số imei:

35486810009841; thu giữ của anh Trần Văn M 200.000.000 đồng; thu giữ của ông Trần Văn T2 400.000.000 đồng; thu giữ của ông Trần Văn T3 300.000.000 đồng; thu giữ của chị Trần Thị L 15.000.000 đồng.

Ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 99 trả lại cho anh Lý Chấn N tổng số tiền 3.992.479.062 đồng (trong đó có 3.000.479.062 đồng trong tài khoản của Trần Văn L). Đến nay anh Lý Chấn N tiếp tục yêu cầu Trần Văn L trả lại số tiền 1.084.520.938 đồng và đề nghị xử lý nghiêm Trần Văn L trước pháp luật.

Đối với Đinh Mạnh L1 quá trình điều tra L1 không có mặt tại nơi cư trú tại tổ 5, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra xác minh làm việc với người thân của L1 là chị Hoàng Thị Ngọc (là vợ của L1) và anh Đinh Văn Khơ (là anh trai L1) đều xác nhận hiện không biết L1 ở đâu, làm gì.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được xác định ngày 02/9/2019 Đinh Mạnh L1 cùng Trần Văn L bán 01 BTC và ngày 03/9/2019 bán 10 BTC cho anh Việt A, anh N đã thực hiện xong, hai bên giao nhận tiền, BTC đúng như thỏa thuận. Ngày 04/9/2019, Đinh Mạnh L1 không tham gia giao dịch mà chỉ có Trần Văn L trực tiếp dùng thủ đoạn giả vờ giao dịch bán 40 BTC để chiếm đoạt số tiền 5.077.000.000 đồng của anh N. Đến 20 giờ 30 phút ngày 04/9/2019 khi thấy L không chuyển 40 BTC vào ví điện tử, anh N có liên lạc hỏi Đinh Mạnh L1 thì L1 trả lời không liên quan đến giao dịch mua bán này. Trần Văn L có khai tội ngày 03/9/2019 L cùng L1 bàn nhau chiếm đoạt tiền mua BTC của anh Việt A, anh N, sau khi chiếm đoạt được tiền L chia 1.000.000.000 đồng cho L1 nhưng không có tài liệu chứng minh lời khai của Trần Văn L, đến nay chưa ghi được lời khai của L1 và chưa thu thập được các tài liệu liên quan nên chưa đủ căn cứ xác định Đinh Mạnh L1 đồng phạm với Trần Văn L thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 5.077.000.000 đồng của anh Lý Chấn N. Cơ quan điều tra ra Quyết định tách toàn bộ tài liệu liên quan đến Đinh Mạnh L1 để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn Mạnh, chị Trần Thị Lành, ông Trần Văn Thuởng, ông Trần Văn Tuyên đã nhận được số tiền do L trả nợ không biết tiền do Trần Văn L phạm tội mà có, sau khi được Cơ quan điều tra thông báo anh Mạnh, chị Lành, ông Thuởng, ông Tuyên đã nộp lại số tiền trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 174/CT-VKS-P3 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn, hối cải. Bị cáo thừa nhận, một mình bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lý Chấn N số tiền 5.077.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 13 – 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp mức hình phạt 05 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xử phạt bị cáo từ 18 – 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: xét tính chất phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS Max và 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Trần Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Lý Chấn N số tiền mà bị cáo còn chiếm đoạt của anh N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo: bị cáo đang thất nghiệp nhưng phải gánh vác gia đình vì bố bị ốm nặng, mẹ già yếu. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội; chú ruột của bị cáo là liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Lý Chấn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Việt A, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn T3, chị Trần Thị L, người làm chứng anh Nguyễn Chiến Thắng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Anh N, anh Việt A, anh Thắng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, ông T2, ông T3, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh N, anh Việt A, anh T, ông T2, ông T3, chị L đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận, một mình bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lý Chấn N số tiền 5.077.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Lời khai của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền chi tiêu, trả nợ cá nhân nên ngày 04/9/2019, bị cáo Trần Văn L đã đưa ra thông tin gian dối với anh Nguyễn Việt A, anh Lý Chấn N về việc bị cáo có 40 Bitcoin (BTC) cần bán với giá chiết khấu 7% so với giá thị trường được niêm yết trên mạng Internet. Anh N tin tưởng thông tin của L là đúng sự thật nên đã đưa 5.077.000.000 đồng để mua 40 BTC của L. Sau khi nhận được tiền, L đã chiếm đoạt số tiền 5.077.000.000 đồng của anh Lý Chấn N và bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”.

Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 174/CT-VKS-P3 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định Đinh Mạnh L1 đồng phạm với Trần Văn L thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 5.077.000.000 đồng của anh Lý Chấn N nên đã ra Quyết định tách toàn bộ tài liệu liên quan đến Đinh Mạnh L1 để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn M, chị Trần Thị L, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn T3 đã nhận được số tiền do L trả nợ nhưng không biết tiền đó là do Trần Văn L phạm tội mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L, anh M, chị Lành, ông T2, ông T3 đã nộp lại số tiền trên nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được bản thân không có Bitcoin (BTC) để mua bán nhưng vẫn dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong đời sống xã hội.

Bị cáo Trần Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Văn L 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo đã khắc phục, trả bị hại anh Lý Chấn N số tiền 3.992.479.062 đồng; bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội; chú ruột của bị cáo là Liệt sỹ. Do đó, Hội đồng

xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Bị cáo Trần Văn L được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án (Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam, chấp hành án được tính trừ một ngày tù.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường cho anh Lý Chấn N số tiền mà bị cáo còn chiếm đoạt của anh N là 1.084.520.938 đồng.

Anh Nguyễn Việt A, anh Trần Văn Mạnh, chị Trần Thị Lành, ông Trần Văn Thương, ông Trần Văn Tuyên không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max 64GB có số imei: 353120100392462 có nguồn gốc từ việc bị cáo Trần Văn L sử dụng số tiền thu lời bất chính để mua, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung có số imei: 35486810009841 là phương tiện bị cáo Trần Văn L sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 (*Mười lăm*) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 05 (*Năm*) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 20 (*Hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường cho anh Lý Chấn N số tiền 1.084.520.938 (*Một tỷ, không trăm tám mươi tư triệu, năm trăm hai mươi nghìn, chín trăm ba mươi tám*) đồng.

Anh Nguyễn Việt A, anh Trần Văn M, chị Trần Thị L, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn T3 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Điện thoại di động có ghi chữ Iphone, số imei 353120100392462, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động.

- Điện thoại di động có ghi chữ Samsung, số imei1: 354868100098641 đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng máy và tình trạng hoạt động.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 20/7/2021 tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4. Về án phí:

áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 44.535.628 (*Bốn mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi tám*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án,

người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 L Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 L Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Trần Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Mạnh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/3/2022.

Bị hại anh Lý Chấn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Việt A, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn T3, chị Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm